



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH
NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0106973513**

Vốn điều lệ: **55.000.000.000** đồng

Địa chỉ: 8C Đinh Công Tráng, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số điện thoại: **043.8257.670**

Số fax: **043.9332.892**

Website:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Theo Quyết định số 3782/QĐ - UBND ngày 07/08/2015, Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Hoàn Kiếm – đơn vị trực thuộc Công ty Nước sạch Hà Nội đã chuyển đổi thành Công ty CP SXKD nước sạch số 3 Hà Nội.

Ngày 01/09/2015, Sở Kế hoạch đầu tư đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty CP SXKD nước sạch số 3 HN.

Theo kế hoạch cổ phần hóa Xí nghiệp KDNS Hoàn Kiếm, Tổ giúp việc cổ phần hóa đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất vào ngày 25/07/2015 thành công. Qua cuộc họp, đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP SXKD nước sạch số 3 HN và ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi điều lệ theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Thống nhất Vốn điều lệ và cổ đông của công ty;
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của công ty;
- Thống nhất kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị gồm 3 người là: ông Trịnh Kim Giang, ông Nguyễn Đình Tiến và ông Đỗ Phương Nam, 3 thành viên của Ban kiểm soát là: Bà Đào Thanh Thủy, bà Đặng Thu Hải và bà Nguyễn Thị Thu Hiền;
- Thống nhất Tổng mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và giao HĐQT xem xét, quyết định chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh của công ty;
- Thông qua danh sách công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT chủ động tiến hành đàm phán và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015 cho công ty Nước sạch số 3 HN.

Ngay trong thời lượng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty nước sạch số 3 HN đã tiến hành phiên họp Hội đồng quản trị đầu tiên và đã bầu ra Chủ tịch HĐQT là ông Trịnh Kim Giang.

Kể từ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất 25/07/2015 đến ngày chốt danh



sách cổ đông 29/02/2016, số lượng và cơ cấu cổ đông của Công ty không thay đổi (tổng số là 144 cổ đông).

Giao dịch chuyển nhượng cổ phần đến ngày chốt danh sách 29/02/2016: 01 giao dịch

- Số lượng cổ phần giao dịch chuyển nhượng: 60.000 cổ phần
- Người chuyển nhượng: Nguyễn Kim Tô
- Người nhận chuyển nhượng: Bùi Thu Hà.

⚡ **Cơ cấu bộ máy tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần**

➤ **Hội đồng quản trị**

Ông Trịnh Kim Giang – Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Đình Tiến – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Ông Đỗ Phương Nam – Thành viên HĐQT

➤ **Ban kiểm soát**

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Trưởng ban

Bà Đặng Thu Hải – Thành viên

Bà Đào Thanh Thủy – Thành viên

➤ **Ban lãnh đạo Công ty**

1. Ông Nguyễn Đình Tiến – Giám đốc

2. Ông Phạm Việt Anh - Phó Giám đốc kỹ thuật

3. Bà Đỗ Thị Thanh Thủy – Phó giám đốc KD kiêm Chủ tịch Công đoàn

➤ **Phòng ban chức năng**

Ông Nguyễn Quang Đức – Trưởng phòng TCHC

Bà Dương Tú Phương – Trưởng phòng KHKT

Bà Vũ Thúy Hà – Kế toán trưởng

Bà Phan Minh Thuận – Trưởng phòng KD

➤ **Đội Xây lắp**

Ông Nguyễn Trung Hòa – Đội trưởng

➤ **Đội quản lý địa bàn**

Bà Nguyễn Thu Hương - Đội trưởng đội 1

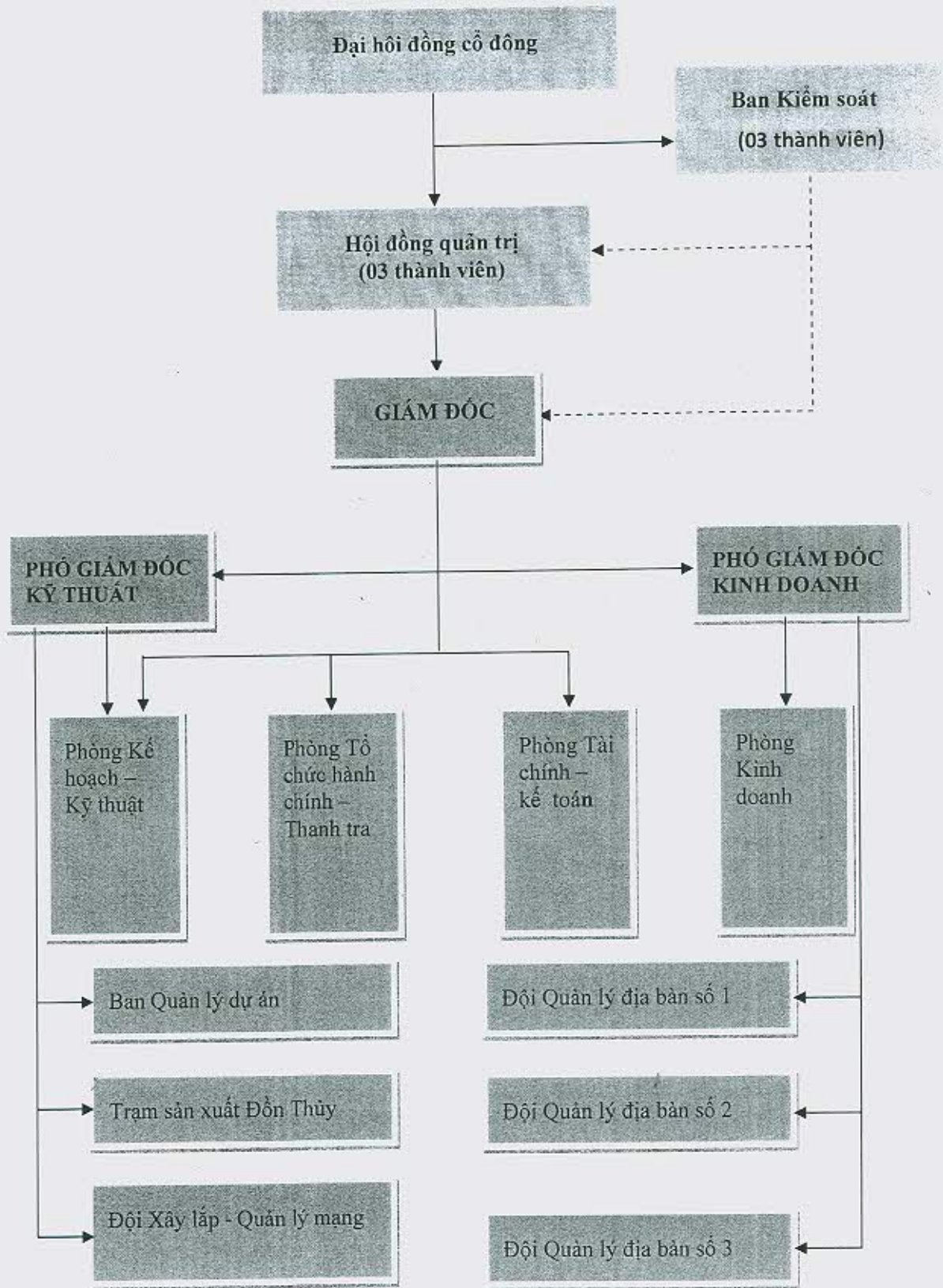
Ông Lê Văn Luyện – Đội trưởng đội 2

Bà Trần Xuân Thủy – Đội trưởng đội 3

➤ **Trạm sản xuất Đồn Thủy**

Ông Trịnh Ba Duy – Trạm trưởng

Sơ đồ tổ chức



III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Mục tiêu hoạt động năm 2015

Trong năm 2015 vừa qua thực hiện cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước theo định hướng của Chính phủ Công ty CP nước sạch số 3 Hà nội đã đưa ra mục tiêu sau :

- Tăng trưởng doanh thu bình quân đạt **10%** /năm (do tác động của việc tăng giá nước);
- Tỷ lệ nước thu tiền đạt **76 %**;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ đạt **10 - 15%**;
- Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ đạt **9 - 12%**;
- Tạo việc làm ổn định cho người lao động, Thu nhập bình quân của người lao động đạt **9.500.000 - 10.000.000** đồng/người/tháng;
- Sắp xếp lại công tác nhân sự, có kế hoạch bố trí lực lượng lao động cho phù hợp, tổ chức tuyển dụng và đào tạo công nhân có hiệu quả;
- Nộp ngân sách đầy đủ theo Luật định.
- Sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính thu được từ cổ phần hóa, huy động thêm vốn tín dụng từ các ngân hàng nhằm chủ động nguồn vốn cho sản xuất, đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp.
- Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp; đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

2. Kết quả thực hiện

2.1 Những thuận lợi và khó khăn

↕ Thuận lợi

- Quận Hoàn Kiếm có nhiều lợi thế, nhỏ, gọn, khách hàng tập trung dễ quản lý. Đây là quận có hoạt động dịch vụ thương mại, trung tâm của thủ đô với nhiều nhà hàng, khách sạn, khách hàng có nhu cầu sử dụng lớn như bệnh viện Việt Đức, bệnh viện Phụ sản Trung ương... Nhu cầu dùng nước nhiều, đơn giá nước cao.
- Nguồn cấp nước thuận lợi, trong đó có nguồn nước tự sản xuất của trạm Đồn Thủy chiếm nguồn cấp vào Công ty **18%** nên Công ty đã chủ động điều tiết nguồn cấp nước, giá thành thấp đem lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

↕ Khó khăn

- Thời tiết diễn biến bất thường, nắng nóng gay gắt kéo dài ảnh hưởng đến việc cấp nước ổn định cho khách hàng.
- Hệ thống mạng lưới cấp nước tuy đã được cải tạo qua nhiều giai đoạn song vẫn chưa đồng bộ và còn một số khu vực chưa phù hợp như hai phường ngoài đê có độ chênh lệch cốt cao là những yếu tố khó khăn trong việc vận hành mạng lưới cấp nước.

- Một số khu vực vẫn còn ống thép tráng kẽm chưa được cải tạo đồng bộ như Ô 22B còn 7.536 m ống thép tráng kẽm chưa được cải tạo.
- Là quận trung tâm phố cổ nên công tác thay thế nâng cấp mạng đường ống nước, thay thế đồng hồ, di chuyển đồng hồ còn gặp nhiều khó khăn do việc cấp phép đào hè.
- Phát triển khách hàng hạn chế do dân cư phố cổ đã ổn định, các nhà hàng khách sạn bị ảnh hưởng bởi nền kinh tế khó khăn chung dẫn đến kinh doanh không hiệu quả tác động trực tiếp tới nhu cầu sử dụng nước và doanh thu của Công ty. Mặt khác giá nước tăng nên khách hàng dùng nước sẽ tiết kiệm hơn.

2.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

2.2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất 2015

Thực hiện cấp nước và tỷ lệ nước thu tiền

TT	Chỉ tiêu	ĐV	KH theo nghị quyết ĐHCĐ	TH 8 tháng (từ 1/1 – 31/8/2015)	TH 4 tháng (từ 1/9 - 31/12/2015)	TH 2015	% So với Nghị quyết ĐHCĐ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6= 4+5	7=6/3
1	Nước SX	m ³	3.212.000	2.220.260	1.061.945	3.282.205	102,19
2	Mua nước từ CT mẹ	m ³	14.597.868	9.452.212	4.830.744	14.282.959	97,84
3	Tổng nguồn cấp	m ³	17.809.868	11.672.475	5.892.689	17.565.164	98,63
4	Tỷ lệ nước thu tiền	%	76,0	75,61	77,06	76,10	100,13
5	M ³ nước thu được tiền	m ³	13.535.500	8.825.620	4.541.226	13.366.846	98,75

Doanh thu

TT	Chỉ tiêu	ĐV	NQ ĐH CĐ 2015	TH 2015	Đạt %
	Kinh doanh và dịch vụ nước				
1	Đơn giá bán lẻ bình quân	đồng	10.293	12.061	117,17
2	Xây lắp + doanh thu tài chính	đồng	1.506.888.754	2.245.353.485	149
3	Doanh thu tiền nước	đồng	139.317.000.000	140.245.741.366	100,67

Hiệu quả tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	NQ ĐH CĐ 2015	Thực hiện 2015	Đạt %
1	Vốn điều lệ	đồng	55.000.000.000	55.000.000.000	100
2	Doanh thu	đồng	141.291.000.000	142.491.094.851	100,85
2.1	Kinh doanh và dịch vụ nước	đồng	139.317.000.000	140.245.741.366	100,67
2.2	Xây lắp	đồng	1.507.000.000	2.196.848.939	145,78
2.3	Doanh thu tài chính	đồng	467.000.000	48.504.546	10,39
3	Đơn giá bán lẻ bình quân	đồng	10.293	12.061	117,17
4	Tổng chi phí	đồng	132.383.000.000	124.187.918.261	93,81
5	Nộp ngân sách	đồng	12.909.000.000	21.129.774.925	163,68
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.948.000.000	14.276.477.740	205,48
7	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	12,60%	25,95	206,01
8	Lãi cơ bản/l cổ phiếu (EPS)	đồng	1.263	2.595	205,46
9	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	% năm	9	9	100
10	Lao động bình quân	Người	115	112	97,39
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	đồng	9.500.000	10.300.000	108,42

(**Ghi chú:** doanh thu và chi phí thực hiện tháng 9/2015 Công ty Mẹ ghi nhận 82,39%).

2.2.2 Kết quả thay đồng hồ định kỳ

Nội dung	NQ ĐHCĐ năm 2015	TH 2015	Đạt % so với NQ ĐHCĐ năm 2015
Thay đồng hồ định kỳ	1.500	1.865	124,3
Tổng kinh phí(đồng)	1.200.000.000	1.731.000.000	

2.2.3 Công nợ tiền nước

- Công nợ tiền nước: tổng nợ đến 2015: **439.115.717đ**, trong đó nợ tồn năm 2015: **419.070.580đ** chiếm **95,44%**. Nợ đến năm 2014: **20.045.137đ** chiếm **0,46%**.

2.2.4 Kết quả đầu tư XDCB so với Nghị quyết ĐH cổ đông năm 2015

TT	Dự án	ĐV tính	Tổng mức ĐT	Thực hiện	Ghi chú
1	Cải tạo mạng lưới Ô 23C - KV1B	đồng	3.500.000.000	Quý IV/15 chuẩn bị đầu tư	Chuyển tiếp sang 2016
2	Thử áp lực ống phân phối, dịch vụ và cải tạo mạng lưới Ô 22B - KV2	đồng	8.000.000.000	Chưa thực hiện	Chuyển tiếp sang 2016
3	Cải tạo mạng lưới Ô 23A - KV3	đồng	4.200.000.000	Quý IV/15 CBĐT	Quý I/2016 triển khai thi công
4	Lắp đặt hệ thống đường truyền đồng hồ tổng Ô 22B(6 chiếc)	đồng	700.000.000		Chuyển tiếp sang 2016
5	Thay thế ống dịch vụ TTK bằng ống PEH 5 phôi(Ngõ Huyện, Nhà Chung, Chân Cầm, Lý Quốc Sư, Âu Triệu)	đồng	1.036.246.000	Đã thi công xong 2015	
6	Đầu tăng cường nguồn Hàng Mắm	đồng	134.635.000	Đã thi công xong 2015	Bổ sung KH do phục vụ cấp nước nguồn
Tổng cộng			17.570.881.000		

Trong đó năm 2015 kết quả thực hiện 4 tháng cuối năm đạt **1.170.881.000đ**:

- Thay ống TTK D50 bằng ống PEH phôi Lò Sũ, Nhà Chung, Âu Triệu, Lý Quốc Sư(theo tiến độ BQL): Tổng quyết toán **1.036.246.000đ**.
- Đầu tăng cường nguồn phân phối DN 160PVC Hàng Mắm vào truyền dẫn DN 315 Trần Nhật Duật: **134.635.000đ**

Còn lại các dự án đầu tư năm 2015 chưa thực hiện được theo kế hoạch trong năm 2015 Công ty cổ phần đi hoạt động chính thức từ 01/9/2015(4 tháng) nên các dự án hầu hết chậm tiến độ do ổn định tổ chức, xây dựng cơ chế quản lý doanh nghiệp...(so với kế

hoạch dự kiến thực hiện trong năm 2015 – 12 tháng).

3. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	4tháng 2015	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản		89.212.287.721	
Doanh thu thuần		41.586.554.448	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		4.583.336.507	
Lợi nhuận khác		444.700	
Lợi nhuận trước thuế		4.583.781.207	
Lợi nhuận sau thuế		3.575.349.341	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Chỉ tiêu	Năm 2014	4tháng 2015	Ghi chú
<p>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ số thanh toán ngắn hạn Hệ số thanh toán nhanh 		<p>1.3</p> <p>1.15</p>	
<p>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ số Nợ/Tổng tài sản Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu 		<p>0.34</p> <p>0.52</p>	
<p>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động Vòng quay hàng tồn kho</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần /tổng tài sản 		<p>8.97</p> <p>0.47</p>	
<p>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần. 		<p>0.09</p> <p>0.06</p> <p>0.04</p> <p>0.11</p>	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Tổng số cổ phần	5,500,000	cổ phần
+ CP nhà nước	3,608,700	cổ phần
+ CP thuộc sở hữu của các cổ đông khác:	1,891,300	cổ phần
Trong đó:		
+ CP tự do chuyển nhượng:	5,377,600	cổ phần
+ CP hạn chế chuyển nhượng:	122,400	cổ phần

a. Cơ cấu cổ đông

Tên chủ sở hữu	Số lượng CP			Tỷ lệ % /vốn điều lệ	Diễn giải
	CP Tự do chuyển nhượng	CP hạn chế chuyển nhượng	Tổng số		
I. Cổ đông Nhà nước:	3 608 700		3 608 700	65.61	
Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội	3 608 700		3 608 700	65.61	cổ đông lớn
II. Cổ đông cán bộ công nhân viên	326 200	122 400	448 600	8.16	đều thuộc cổ đông nhỏ
III. Cổ đông tổ chức bên ngoài	390 600		390 600	7.10	
Công ty cổ phần HAWACO	100 000		100 000	1.82	
Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	290 600		290 600	5.28	cổ đông lớn
IV. Cổ đông cá nhân bên ngoài	1 052 100		1 052 100	19.13	đều thuộc cổ đông nhỏ
Cộng	5 377 600	122 400	5 500 000	100.00	

b. Không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

➤ Tiêu thụ năng lượng

Loại nhiên liệu	Khối lượng (lít)	Giá tổng nhiên liệu (đồng/lít)	Sử dụng cho mục đích gì
Xăng	5.046	72.152.595	Chạy xe ô tô

➤ Điện năng tiêu thụ

TT	Đơn vị	Giá trị
Điện	Kw	1.414.404
Giá điện	đồng/kw	1.690
Chi phí điện	đồng	2.390.254.614

- Số lượng lao động: 112 người
- Mức lương trung bình đối với người lao động: 10,3 triệu đồng.
- ✦ Công tác nâng lương, nâng bậc:
 - Khối gián tiếp: 15 người
 - Khối trực tiếp: 20 người. Trong đó:
 - + Ghi thu: 11 người
 - + Thanh kiểm tra: 4 người
 - + Vận hành bơm: 4 người
 - + Vệ sinh công nghiệp: 1 người.
 - Học tập huấn về lao động tiền lương, bảo hiểm: 2 người

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015

✦ **Tăng trưởng**

- Tổng sản lượng sản xuất nước trạm Đồn Thủy năm 2015 đạt: **3.282.205 m³**
- Bình quân **8.992 m³/ngđ**, đạt **102,19 %** so với NQ ĐHCĐ.
- ✦ Tỷ lệ nước thu được tiền năm 2015 đạt: **76,10%** đạt **100,13** so với NQ ĐHCĐ.
- ✦ Tình hình doanh thu tiền nước năm 2015 đạt: **140.245.741.366đ** đạt **100,67%** so với NQ ĐHCĐ.

✦ **Đánh giá những mặt làm được và chưa làm được**

❖ **Những mặt làm được**

- Sự cố gắng phấn đấu và phát huy tính chủ động cao trong công việc của CBCNV.
- Công tác vận hành quản lý mạng lưới đã bám sát vào kế hoạch cấp nước và nhu cầu thực tế sử dụng nước của khách hàng. Làm chủ được công tác vận hành MLCN. Khách hàng cấp nước tương đối ổn định.
- Công tác chữa vỡ kịp thời, công tác thay thế đồng hồ ABC đáp ứng kế hoạch .
- Công tác thanh kiểm tra tăng cường, chủ động và phối hợp kịp thời các bộ phận. Công tác áp giá đạt hiệu quả .
- Công tác ghi thu đã chuyển biên ghi đúng thu đủ.

- Công tác quản trị: xây dựng và đã triển khai công tác quản trị như quy chế lương, điều lệ, công tác kế hoạch..., phân công và giao nhiệm vụ cho mỗi cấp một cách rõ ràng và đúng chức trách nhiệm vụ, kiểm soát toàn bộ quá trình hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, xây lắp và kinh doanh của Công ty
- Hệ thống văn bản, các quy định quy trình cũng được hoàn chỉnh đúng theo quy định của hoạt động doanh nghiệp.
- Sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, các phòng, ban trong việc giải quyết công việc.

❖ **Những mặt khó khăn chưa làm được**

- Năng nóng kéo dài, nguồn cấp nước không ổn định, lượng nước cấp vào chỉ đạt 98,47% kế hoạch, nhiều khách hàng mất nước trong mùa hè, công tác vận hành mạng lưới còn gặp khó khăn. M3 nước thu được tiền đạt 97,45% so với kế hoạch.
- Mặt khác mạng lưới cấp nước tuy đã được cải tạo qua nhiều giai đoạn song vẫn chưa đồng bộ.(Ô 23C, Ô 22B).
- Một số khu vực vẫn còn ống thép tráng kẽm chưa được cải tạo đồng bộ như Ô22B còn 7.536 m ống thép tráng kẽm chưa được cải tạo thay thế thường xuyên bị bục vỡ, Ô 23C lắp đặt từ năm 2000 đến nay đã 15 năm đã xuống cấp, chưa được cải tạo.
- Là quận trung tâm phố cổ nên công tác thay thế nâng cấp mạng đường ống nước, thay thế, di chuyển đồng hồ kiểm tra khách hàng nghi ngờ còn gặp nhiều khó khăn do việc cấp phép đào hè của UBND Quận Hoàn Kiếm.
- Các dự án năm 2015 còn chậm tiến độ theo kế hoạch, ảnh hưởng kết quả tỷ lệ nước thu được tiền.

V. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 25/07/2015 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

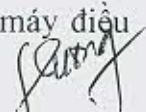
❖ **Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị và nghị quyết**

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nghị quyết
1		25/07/2015	Biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu tín nhiệm thống nhất bầu ông Trịnh Kim Giang đảm nhận chức vụ Chủ tịch HĐQT
2		28/07/2015	Biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu tín nhiệm thống nhất bầu ông Nguyễn Đình Tiến đảm nhận chức vụ Giám đốc công ty

16973
CÔNG TY
PHÂN
T KINH DO
C SÁCH
HÀ NỘI
H-T.P.H.P

3	01/NS3-HĐQT	11/08/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua Điều lệ công ty, rà soát và thống nhất ký tắt làm cơ sở thực hiện các công việc của công tác cổ phần; - Thống nhất thông qua đề án kiện toàn nhân sự Ban điều hành, Ban kiểm soát, báo cáo Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội. - Thống nhất thông qua phương án về cơ chế thanh toán tiền lương Ban Điều hành; - Rà soát lại nhân sự Tổ giúp việc cổ phần hóa để đảm bảo công tác cổ phần được tiến hành khẩn trương, hiệu quả, đúng luật. - Giao đ/c Giám đốc công ty thành lập Tổ giúp việc xây dựng thang bảng lương công ty, Ban kiểm soát thẩm định, trình HĐQT báo cáo HĐQT công ty NSHN
4	02/NS3-HĐQT	31/08/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua đề án nhân sự ban điều hành, công bố quyết định bổ nhiệm nhân sự ban điều hành. - Thảo luận, đóng góp ý kiến kiện toàn văn bản Quy chế quản lý tài chính của công ty nước sạch số 3 HN; - Thống nhất thông qua đề án nhân sự cấp trường, phó các bộ phận trong công ty; - Phân công công tác cho các bộ phận để thực hiện ngay sau khi công ty Nước sạch số 3 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần
5	185A/NS3-HĐQT	05/12/2015	<p>Nghị quyết HĐQT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016; - Thống nhất thông qua phương án chi trả thù lao của thành viên HĐQT, ban kiểm soát. Ông Đỗ Phương Nam không nhất trí với phương án chi trả thù lao trực tiếp cho HĐQT và BKS tại công ty Nước sạch số 3. Nội dung này được biểu quyết nhất trí 2/3; - Thống nhất thông qua chủ trương cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc của công ty tiến hành trong năm 2015 và 2016; - Thống nhất thông qua chủ trương mua phương tiện vận tải phục vụ sản xuất kinh doanh.
6	04/NS3-HĐQT	09/12/2015	Thống nhất thông qua Đề án bổ nhiệm kế toán trưởng tại công ty Nước sạch số 3 HN.

Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, HĐQT đã ban hành các Quy chế, định mức, quyết định bổ nhiệm cán bộ kiện toàn bộ máy điều hành Công ty...




01
 C
 G
 X
 N
 S
 3
 K
 I
 E

- Ban hành 16 quyết định liên quan đến nhân sự: bổ nhiệm, điều động cán bộ công ty cho các chức danh Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, các trưởng phòng, đội trưởng đội Xây lắp – Quản lý mạng, các đội trưởng Đội quản lý khách hàng, trạm trưởng trạm SX Đồn Thủy, thư ký HĐQT, phó phòng kinh doanh. Đến ngày 11/12/2015 bộ máy tổ chức điều hành các hoạt động của công ty đã cơ bản được kiện toàn.
- Quyết định, phê duyệt và ban hành 09 quy chế, quy định, nội quy, định mức về quản lý tài chính, sử dụng con dấu, cơ chế thanh toán công trình CDCB có thu tiền, nội quy lao động, định mức lao động và kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương, quy định sử dụng điện thoại...
- Quyết định thành lập Hội đồng BHLĐ, tổ xét thầu mua sắm trang thiết bị vật tư, tổ kiểm kê tài sản;
- Ủy quyền cho giám đốc công ty ký hợp đồng thuê lao động thủ công thời vụ theo yêu cầu công việc của Đội Xây lắp và trạm Đồn Thủy, ký hợp đồng sử dụng điện với công ty điện lực HK về việc cấp điện cho các đồng hồ tiêu thụ điện.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua	Thực hiện	So sánh với kế hoạch
	Vốn điều lệ	đồng	55.000.000.000	55.000.000.000	100.00
1	Sản lượng nước cung cấp	m ³	17.809.868	17.565.164	98.63
	- Nước tự sản xuất	m ³	3.212.000	3.282.205	102.19
	- Nước mua từ công ty Mẹ	m ³	14.597.868	14.282.959	97.84
2	Sản lượng nước thu tiền	m ³	13.535.500	13.366.846	98.75

Qua 04 tháng hoạt động tích cực, theo dõi sát sao, chỉ đạo quyết liệt công tác điều hành, tổ chức SXKD, vận hành MLCN, Công ty đã bám sát được mục tiêu đã đề ra trong DH cổ đông 25/07/2015.

❖ Thực hiện cấp nước và tỷ lệ nước thu tiền

Sản lượng nước cấp mua từ công ty Mẹ không đạt kế hoạch do ảnh hưởng của sự cố vỡ đường ống cấp nước từ sông Đà, Công ty Mẹ phải vận hành giảm cấp cho các đơn vị để dồn nước cho địa bàn quận Cầu Giấy và quận Đống Đa nhằm giảm thiểu sự bất ổn định đời sống nhân dân.

Sản lượng nước thu tiền cũng bị giảm, không đạt kế hoạch do thiếu nước cấp.



❖ Thực hiện kế hoạch đầu tư

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN 14.276.000.000 < giá trị dự án kế hoạch đầu tư chưa thực hiện được trong năm 2015. Ngoài ra, các dự án đầu tư cải tạo mạng lưới cấp nước không thực hiện được theo kế hoạch cũng gây ảnh hưởng đến kế hoạch cấp nước, tỷ lệ nước thu tiền, cung không đủ cầu, dẫn đến kết quả SXKD không đạt hiệu quả như kế hoạch. Do đó, Hội đồng quản trị đã báo cáo HĐQT công ty Nước sạch HN đề xin ý kiến chỉ đạo phương án phân phối lợi nhuận 4 tháng cuối năm 2015:(3.575.349.341đ) của Công ty Nước sạch số 3 HN như sau:

- + Chia cổ tức(Tỷ lệ cổ tức 9%/năm theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 25/7/2015) = **1.650.000.000** đồng.
- + Quỹ khen thưởng phúc lợi = **1.276.849.341** đồng.
- + Quỹ thưởng ban quản lý điều hành = **100.000.000** đồng.
- + Lợi nhuận còn lại chưa phân phối = **548.500.000** đồng.
- Tích cực hơn nữa trong công tác giám sát, chỉ đạo điều hành tổ chức SXKD, vận hành mạng lưới cấp nước, đầu tư dự án nhằm đạt được các mục tiêu kế hoạch 2016 đã đề ra;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự, chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, tiếp tục đào tạo, nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ CBCNV công ty đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty cổ phần;
- Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016
- + Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015: 138 000 000 đồng

Tổng mức thù lao năm 2015 của HĐQT và BKS đã được ĐHĐCĐ quyết định thông qua: 252.000.000đ/ 5 tháng.

Tổng số tiền thù lao đã chi trả cho HĐQT và Ban kiểm soát từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2015 là: **138.000.000 đồng**. Cụ thể:

ĐVT: đồng

STT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao/ tháng	Tổng số tiền thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	1	4	12.500.000	50.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	4	6.500.000	52.000.000
3	Thành viên BKS	2	4	4.500.000	36.000.000
	Tổng cộng				138.000.000

- Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao 1 người/tháng	Tổng thù lao 1 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	01	4.200.000	4.200.000
3	Thành viên BKS	02	4.200.000	8.400.000
	Tổng cộng			17.600.000

- ↓ Tổng mức thù lao cả năm là: $17.600.000 \times 12 \text{ tháng} = 211.200.000đ.$

- ↓ **Ban kiểm soát:** có 3 thành viên gồm:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Trưởng ban. Số lượng cổ phiếu nắm giữ 3100 cổ phần chiếm 0,056% vốn điều lệ.
- Bà Đặng Thu Hải – Thành viên
- Bà Đào Thanh Thủy – Thành viên

- ↓ **Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015**

- Thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban và các cuộc họp chuyên môn khác có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát để kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo kế hoạch năm 2015.
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý trong việc xây dựng, ban hành các văn bản, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Giám sát công tác bàn giao doanh nghiệp trong tháng 10/2015.
- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2015.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập; Kiểm tra các báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu chính.
- Trong 4 tháng Ban kiểm soát tổ chức 06 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, đảm bảo tính dân chủ và phù hợp với các quy định hiện hành.

❖ **Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

STT	Ngày, tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
1	31/8/2015	3/3	Bầu Trưởng ban kiểm soát



2	9/10/2015	3/3	Thảo luận, xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ Ban Kiểm soát
3	18/11/2015	3/3	Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong : bản thông tin tóm tắt về Công ty đại chúng, quy chế phối hợp quản lý cổ đông, một số văn bản do Công ty ban hành Tiếp tục thảo luận về Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
4	10/12/2016	3/3	Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các văn bản do Hội đồng quản trị, Giám đốc ban hành..
5	31/12/2015	3/3	Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2016 Ban kiểm soát Sửa đổi bản phân công nhiệm vụ Ban kiểm soát

➤ Đánh giá công tác điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thông qua hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

❖ Công tác điều hành

Trong 04 tháng cuối năm cũng là 04 tháng đầu tiên hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, công tác điều hành công ty bước đầu đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, Giám đốc cần chủ động, sát sao hơn trong công tác điều hành, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong công ty để đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả, thực hiện chu trình quản lý, báo cáo đúng hạn, đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2015, công ty chỉ thực hiện được 7,4% kế hoạch đầu tư các dự án chống thất thoát thất thu nên đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu tỷ lệ nước thu tiền, m³ nước thu tiền và doanh thu của công ty dẫn đến ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của năm 2016 do thực hiện dự án chậm tiến độ:

+/ m³ thu tiền 2015 so với 2014 giảm 276.495 m³ tương đương 2%;

+/4 tháng cuối năm 2015 giảm so với cùng kỳ 2014: 170.915 m³ tương đương 1.25%, vẫn có những khu vực tại Ô22B, 23C thường xuyên thiếu nước: Hàng Vôi, Hàng Tre, Hàm Tử Quan, Hồng Hà, ...

Ngoài ra, công tác vận hành mạng lưới cấp nước chưa đáp ứng được theo yêu cầu quản lý để đem lại hiệu quả kinh tế, chưa đáp ứng dịch vụ cấp nước ổn định theo nhu cầu sử dụng của khách hàng.

❖ Thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trong công ty

Nhìn chung, các đơn vị trong công ty đã có những nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ trong thời kỳ chuyển giao sang mô hình hoạt động của công ty cổ phần. Tuy nhiên, một số đơn vị cần phải chủ động hơn nữa thì mới đáp ứng được yêu cầu quản lý, tham mưu, giúp

0697
CÔNG
CỐ PHẢI
IẬT KINH
IỐC SÁCH
3 HÀ NỘI
EM - T.

việc cho ban điều hành. Đặc biệt, bộ phận kế hoạch kỹ thuật cần chủ động trong việc xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch quản lý mạng lưới cấp nước, vận hành mạng lưới cấp nước phù hợp với nhu cầu sử dụng của khách hàng, nhằm giảm thiểu thất thoát, thất thu, theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị trong công ty. Từ đó, đề xuất phương án giải quyết, thực hiện chức năng tham mưu cho lãnh đạo công ty kịp thời, hiệu quả, tiến tới làm chủ được hệ thống cấp nước trên toàn bộ mạng lưới cấp nước của công ty.

✦ **Báo cáo tài chính (đã kiểm toán – có báo cáo kèm theo)**

10/C
N XI
N
SÔ
9NK

↓ **CÁC KẾ HOẠCH TRONG NĂM 2016**

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

TT	Mục tiêu	Đv tính	KH trong PA CPH 2016	KH 2016	Tăng giảm
1	Tổng nước cấp vào mạng	m ³	17.463.455	17.457.282	- 6.173
1.1	Nước sản xuất	m ³	3.212.000	3.220.800	+ 8.800
1.2	Mua nước từ Công ty Nước sạch HN	m ³	14.251.455	14.236.482	- 14.973
2	Nước thu được tiền	m ³	13.446.860	13.476.817	+ 29.957
3	Tỷ lệ	%	77	77.2	+ 0,2
4	Doanh thu tiền nước(có thuế phí)	đồng	183.766.000.000	186.829.225.542	+ 3.063.225.542

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2016

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
1	Doanh thu và thu nhập khác(không thuế phí)	đồng	162.900.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	16.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	12.480.000.000
4	Vốn chủ sở hữu	đồng	55.000.000.000
5	Nộp NSNN	đồng	25.000.000.000
6	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	%	11
7	Thu nhập bình quân	đồng	10.600.000

↓ **Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016**

- Năm bắt được thực trạng nguồn cấp nước khó khăn trong giai đoạn hiện nay, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong toàn công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, phương án cấp nước hè, chỉ đạo các chủ trương lớn, đẩy nhanh tiến độ các dự án chống thất thoát, thất thu, tìm nguồn bổ

sung tăng sản lượng nước tự sản xuất...

- Tích cực hơn nữa trong công tác giám sát, chỉ đạo điều hành tổ chức SXKD, vận hành mạng lưới cấp nước, đầu tư dự án nhằm đạt được các mục tiêu kế hoạch 2016 đã đề ra;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự, chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, tiếp tục đào tạo, nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ CBCNV công ty đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty cổ phần;
- Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016:
 - + Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015: 138 000 000 đồng
 - + Dự trù kinh phí chi trả thù lao chi năm 2016 là: 211.200.000 đồng

✦ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH:

Để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh như đã nêu trên cần tiến hành đồng bộ các công tác sau đây:

1/Công tác quản lý vốn, tài sản

- Quản lý tốt tài sản hiện có, khai thác tối đa công suất và sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn vốn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, tài sản đáp ứng cho nhu cầu sản xuất

2/Công tác tổ chức

Sắp xếp nhân sự phù hợp với mô hình sản xuất, nâng cao năng suất lao động, lập kế hoạch về nhân sự, cán bộ nguồn để có định hướng và đào tạo, đưa CBCNV đi tập huấn, nâng cao chuyên môn để đáp ứng quy trình đổi mới doanh nghiệp đảm bảo và tăng thu nhập cho Cán bộ công nhân viên.

3/Công tác chống thất thu, thất thoát

Công tác chống TTTT là trọng tâm để nâng cao tỷ lệ nước thu được tiền để đạt mục tiêu 77.2% trong năm 2016:

- Nâng cao công tác quản lý kỹ thuật, VHML, quản lý tốt đồng hồ đo đếm của khách hàng, thay thế đồng hồ ABC, đồng hồ định kỳ, di chuyển ĐH kịp thời.
- Cải tạo thay thế MLCN, thử áp lực để phát hiện các điểm thất thoát.
- Thực hiện đầu tư các dự án chống TTTT hiệu quả để giảm tỷ lệ TT tăng tỷ lệ nước thu tiền, nâng cao dịch vụ cấp nước cho khách hàng.

4/Công tác sản xuất

Duy trì sản xuất cấp nước ổn định; đảm bảo chất lượng nước theo đúng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì các máy móc. Khai thác và phát huy tối đa

công suất Trạm Đồn Thủy nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.

5/Công tác quản lý mạng lưới

Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống đồng hồ tách mạng, tiến tới giao khoán quản lý từng Ô, đội, khu vực; chủ động điều hành trên toàn địa bàn nâng cao mức độ dịch vụ khách hàng.

6/Công tác kinh doanh

Nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả sản xuất kinh doanh; đảm bảo nhân viên ghi thu ghi đúng, thu đủ. Giải quyết và xử lý triệt để công tác nợ tồn, đầu máy không phát sinh.

7/Công tác thanh kiểm tra

Tiến hành rà soát lại công tác quản lý khách hàng; áp giá khách hàng đúng với quy định; giải quyết và xử lý triệt để công tác nợ tồn.

8/Công tác tài chính và đầu tư

Cơ cấu nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư, sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, bảo toàn và phát triển

9/Công tác Đảng, Đoàn trong Công ty

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Phát động các phong trào thi đua nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, khen thưởng kịp thời các cá nhân và bộ phận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

10/ Công tác quản trị và điều hành:

- Hiệu quả hoạt động của đơn vị gắn liền với việc điều hành của Ban điều hành Công ty thông qua việc giao các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: doanh thu, lợi nhuận, các chỉ tiêu tài chính giảm nợ phải thu, dư nợ vay... để lãnh mạnh tình hình tài chính, tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, đổi mới cơ cấu các phòng ban chức năng theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng chế độ đãi ngộ cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tế của Công ty.

- Rà soát chi phí, thực hành tiết kiệm. Thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch thu chi cho từng tháng, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi theo kế hoạch.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

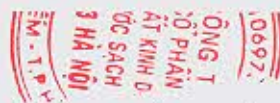
20/4/2016



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình Kim Giang

JL



PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHẤU HAO CƠ BẢN NĂM 2016

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH TRONG PA CPH 2016	KẾ HOẠCH 2016	GHI CHÚ
1	Dự án chống TTTT Ô 23C KV1B	đồng	3.500.000.000	4.900.000.000	Chuyển tiếp từ 2015.
2	Dự án chống TTTT Ô 23C KV2 + KV3	đồng	6.000.000.000	12.000.000.000	KH 2016 Trong PA CPH
3	Dự án chống TTTT Ô 22B	đồng	10.000.000.000	15.880.000.000	Chuyển tiếp từ 2015.
4	Thay thế hệ thống ĐHT và đường truyền	đồng	1.200.000.000	4.200.000.000	Chuyển tiếp từ năm 2015
5	Thay ống dịch vụ ngõ Phan Chu Trinh	đồng		480.000.000	KH bổ sung do thất thoát
6	Dự án chống TTTT Ô 23A KV3	đồng	4.200.000.000	6.500.000.000	Chuyển tiếp từ 2015.
7	Nâng cấp dây nhà làm việc 2 tầng	đồng		400.000.000	KH bổ sung
8	Mua máy in hợp đồng	đồng		30.000.000	KH bổ sung
9	Xây dựng trang Website của Công ty cổ phần Nước sạch số 3 HN	đồng		120.000.000	KH bổ sung
	Tổng đầu tư		24.900.000.000	44.510.000.000	

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN SỬA CHỮA NĂM 2016

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KH 2016	GHI CHÚ
1	Sửa chữa, thay thế các ngõ TTK vỡ	đồng	1.500.000.000	
2	Dự án chống TTT T Ô 23C KV1B, KV2, KV3(Vốn sửa chữa)	đồng	300.000.000	
3	Dự án chống TTTT Ô 22B(Vốn sửa chữa)	đồng	1.500.000.000	
4	Dự án chống TTTT Ô 23A – KV3(Vốn sửa chữa)	đồng	1.000.000.000	
5	Di chuyển, thử áp lực, kê nâng miệng khóa các phố kết hợp với BQL DA Quận HK	đồng	1.500.000.000	
6	Xúc xả tuyến ống Ô 23B dv = 12.000m, ống PP = 10.000m	đồng	800.000.000	
7	Sửa chữa, cải tạo tòa nhà văn phòng A, B	đồng	2.600.000.000	
8	Hạ giếng H7, cải tạo giếng H8,	đồng	700.000.000	
9	Kiểm tra ĐH khách hàng (thí điểm)	đồng	120.000.000	
10	Cải tạo dây truyền công nghệ nâng cao chất lượng nước	đồng	500.000.000	
11	Lắp đặt hệ thống giám sát, ĐK biến tần bơm cấp II theo áp lực mạng	đồng	500.000.000	
12	Cải tạo và nâng cấp tuyến ống D200 phố Phúc Tân, Nguyễn Khiết Ô 23C KV1B	đồng	1.500.000.000	
	Tổng đầu tư		12.520.000.000	

F

PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH THAY ĐỒNG HỒ ĐỊNH KỲ NĂM 2016

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH TRONG PACPH 2016		KẾ HOẠCH 2016		THÀNH TIỀN(ĐỒNG)
			SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	
1	Thay đồng hồ định kỳ cỡ 15	Đồng	1.800	1.620.000	5.694	1.038.000	5.910.372.000
2	Thay đồng hồ định kỳ cỡ 20	Đồng			101	4.500.000	454.500.000
3	Thay đồng hồ định kỳ cỡ 26	Đồng			62	5.500.000	341.000.000
4	Thay đồng hồ định kỳ cỡ 40	Đồng			48	6.000.000	288.000.000
5	Thay đồng hồ định kỳ cỡ 50	Đồng			5	10.000.000	50.000.000
6	Thay đồng hồ định kỳ cỡ 80	Đồng			6	30.000.000	180.000.000
7	Thay đồng hồ định kỳ cỡ >=100	Đồng			6	60.000.000	360.000.000
	Tổng kinh phí		1.800	1.620.000	5.922		7.583.872.000

PHỤ LỤC 4: KẾ HOẠCH TRANG BỊ THIẾT BỊ VĂN PHÒNG

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KH 2016	GHI CHÚ
1	Mua máy tính, máy in, bàn ghế, máy điều hòa phục vụ CBCNV	đồng	500.000.000	KH bổ sung
	Tổng đầu tư		500.000.000	